**TUẦN 32**

**Bài 72: LUYỆN TẬP CHUNG (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện phép nhân, chia trong phạm vi 100 000.

- Tính nhẩm các phép tính có liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000.

- Tính được giá trị biểu thức trong phạm vi 100 000.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**2. Năng lực.**

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. HS:**  SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1: LUYỆN TẬP CHUNG**  **Ngày dạy: 22/4/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)**  - GV cho HS hát 1 bài để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát |
| **2. Luyện tập (30 phút)**  **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Tính nhẩm**    - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài  **-** GV hướng dẫn HS làm bài .  - G V gọi HS trả lời  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm đôi) Đ,S ?**    - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính:**    - GV nêu yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV chữa bài. Nhận xét bài của HS  **Bài 4: (Làm việc cá nhân) :** Nam có 2 tờ tiền loại 20000 đồng , số tiền đó vừa đủ để mua 8 cuốn vở . Hỏi mỗi cuốn vở giá bao nhiêu tiền?  - Gọi 2 HS đọc đề bài toán.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  +Muốn tìm giá tiền mỗi cuốn vở ta làm tính gì ?  Gọi HS đọc bài giải, Gọi HS khác nhận xét.  GV kết luận.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5: ( Làm việc cá nhân ) Tính giá trị của biểu thức**  a) 36459 : 9 x 3 b) 14105 x 6 : 5  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài  - HS đọc ý a  GV nêu câu hỏi gợi mở để HS nhớ lại các bước làm bài tính giá trị biểu thức . GV lưu ý HS bài tính giá trị của biểu thức có phép nhân , phép chia ( Tính từ trái sang phải )  - Ý b làm tương tự  -GV cho HS làm bài vào phiếu học tập  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc bài.  - HS làm vào vở  -HS đọc bài làm của mình.  - HS khác nhận xét  - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm việc theo nhóm  - HS làm vào phiếu học tập.  - HS đọc bài làm của mình  - HS khác nhận xét  ­­  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào vở thực hành.  - HS đọc bài, HS khác lắng nghe  Bài giải:  Số tiền Nam có là : ( hoặc Nam có số tiền là )  20000 x 2 = 40000 ( đồng)  Giá tiền mỗi cuốn vở là :  40000 : 8 = 5000 ( đồng)  Đáp số : 5000 đồng  -HS khác nhận xét  - HS đọc yêu cầu bài  - HS suy nghĩ và nhớ lại cách làm  - HS đọc bài làm của mình  a)36459 : 9 x 3 = 4051 x 3  = 12153  b)14105 x 6 : 5 = 84630 : 5  = 16926  - HS khác nhận xét. |
| **3. Vận dụng (3 phút)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thực hiện phép nhân, chia trong phạm vi 100 000; tính nhẩm giá trị của biểu thức có phép nhân, chia, dấu ngoặc và liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn; tính giá trị của biểu thức có phép nhân, chia và không có dấu ngoặc; giải được bài toán thực tế liên quan tới phép nhân, chia  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **TIẾT 2: LUYỆN TẬP CHUNG**  **Ngày dạy: 23/4/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)**  - GV tổ chức trò chơi có tên gọi “ Đi chợ” để khởi động bài học.  + Câu 1: Mua 2 que kem hết 9000 đồng . Hỏi 1 que kem giá bao nhiêu tiền?  + Câu 2: Mua 5 kg gạo hết 75 000 đồng. Hỏi 1 kg gạo giá bao nhiêu tiền?  + Câu 3: Mua 8 hộp sữa hết 64 000 đồng. Hỏi 1 hộp sữa giá bao nhiêu tiền ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 4 500 đồng  + Trả lời: 15 000 đồng  + Trả lời : 6 000 đồng  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập (30 phút)**  **Bài 1. (Làm việc cá nhân)**    - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài  - GV HDHS tính kết quả của từng phép tính trên từng đoạn đường , nếu phép tính nào có kết quả bé hơn 8000 thì Rô bốt đi theo đoạn đường đó.  **-** GV hướng dẫn HS làm bài vào phiếu học tập.  - G V gọi HS trả lời  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm đôi) Đặt tính rồi tính**    - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: ( Làm việc cá nhân ) Tính giá trị của biểu thức**    - GV gọi HS nêu yêu cầu bài  -GV HDHS các bước làm ( đối với bài tính giá trị của biểu thức không có dấu ngoặc đơn và phối hợp các phép tính , thực hiện nhân chia trước, cộng trừ sau. Biểu thức không có dấu ngoặc đơn, chỉ có phép cộng, trừ ( hoặc nhân, chia ) thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải)  - GV lưu ý HS ở ý c và ý d có thể dựa vào tính chất kết hợp của phép cộng, phép nhân để làm .  -GV cho HS làm bài vào phiếu học tập  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 4: (Làm việc cá nhân) :** Một nông trường có 2520 cây chanh , số cây cam gấp 3 lần số cây chanh. Hỏi nông trường đó có tất cả bao nhiêu cây chanh và cây cam?  - Gọi 2 HS đọc đề bài toán.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  +Muốn tìm số cây cam và chanh của nông trường có tất cả bao nhiêu cây ta tìm gì? ( Ta phải đi tìm số cây cam trước , sau đó đi tìm tất cả số cây cam và chanh nông trường có )  Gọi HS đọc bài giải, Gọi HS khác nhận xét.  GV kết luận.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5: (Làm việc cá nhân) : Tìm chữ số thích hợp.**    - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài  - GV HDHS cách làm ( dựa vào cách tính theo cột dọc, tính nhẩm theo từng hàng để tìm số thích hợp, bắt đầu từ hàng đơn vị.  GV hỏi để HS nêu:  + Ở hàng đơn vị : ( nhẩm 9 nhân mấy bằng 9 ?)  Vậy chữ số phải tìm là mấy?  + Ở hàng chục : 9 nhân 2 bằng 18, viết 8 nhớ 1. Vậy chữ số phải tìm là mấy?  + Ở các hàng còn lại làm tương tự  Gọi HS đọc bài giải, Gọi HS khác nhận xét.  GV kết luận.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm bài  - HS trả lời : Rô bốt đi theo đường ABCMD  - HS làm vào phiếu học tập.  - HS đọc bài làm của mình  - HS khác nhận xét  ­­  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào vở thực hành.  - HS đọc bài, HS khác lắng nghe  7479 + 3204 x 5 =7479 +16020  = 23499  ……………………………  - HS khác nhận xét  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào vở thực hành.  - HS đọc bài, HS khác lắng nghe  Bài giải:  Số cây cam có là :  2520 x 3 = 7560 ( cây)  Số cây cam và chanh có tất cả là:  2520 + 7560 = 10080 ( cây)  Đáp số: 10080 cây  -HS khác nhận xét  - HS nêu yêu cầu bài  -HS nêu:  + Hàng đơn vị: 9 nhân 1 bằng 9  Vậy chữ số phải tìm là 1.  + 9 nhân 2 bằng 18, viết 8 nhớ 1. Vậy chữ số phải tìm là 8.  Kết quả :  1 0 5 2 1  x 9  9 4 6 8 9  - HS làm bài vào vở  - HS đọc bài làm của mình  - HS khác nhận xét. |
| **3. Vận dụng (2 phút)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh Thực hiện phép tính cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000; Tính được giá trị của biểu thức có phép tính cộng, trừ, nhân, chia, dấu ngoặc; giải được bài toán thực tế liên quan tới phép nhân, phép cộng.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

*~•~•~~•~•~~•~•~🟔~•~•~•~•~•~•~•~•~*

**CHỦ ĐỀ 15: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT**

**Bài 73: PHÂN LOẠI, THU THẬP, GHI CHÉP SỐ LIỆU. BẢNG SỐ LIỆU (3 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê( trong một số tình huống đơn giản) theo các tiêu chí cho trước.

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực:**

- Phát triển năng lực: Quan sát cùng hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi ( bằng

cách nói hoặc viết ) mà GV đặt ra giúp HS phát triển lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. HS:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1: PHÂN LOẠI, THU THẬP, GHI CHÉP SỐ LIỆU. BẢNG SỐ LIỆU**  **Ngày dạy: 24/4/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi “hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.  - HS xung phong lên bốc thăm phép tính,  3224 : 4; 1516 : 3  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  HS thực hiện và nêu cách thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá (15 phút)**  - GV nêu các câu hỏi.  +Thứ nhất: Để kiểm đếm các đồ vật trong lớp học và ghi chép số liệu của từng loại thì chúng ta cần làm gì ?  +Thứ hai: Còn với những trận đấu bóng thì sao ? Chúng ta làm như thế nào để ghi nhớ kết quả của một trận đấu?  - Nhưng ví dụ như khi chơi bóng rổ, chúng ta làm thế nào để nhớ được số lần đưa bóng vào rổ của nhiều bạn, hay số lần ghi điểm của hai đội trong một trận đánh bóng chuyền?  + GV cho HS quan sát trong phần khám phá SGK, mời HS mô tả những gì mà HS thấy được từ trong bức tranh.  - Trong tranh có những bạn nào?  - Trong tranh có những đồ vật gì?  - Các bạn đang làm gì ?  - Các bạn Mai, Nam và Việt đang lần lượt chạy lấy đà và ném bống về phía rổ. Rô – bốt quan sát và ghi lại kết quả của các bạn.  + đầu tiên, Rô – bốt viết tên của các bạn theo 3 hàng Nam, Việt và Mai.  + tiếp theo Rô – bốt dùng các dấu X và O để ghi lại kết quả. Với mỗi lần một bạn đưa bóng vào rổ thành công, Rô – bốt sẽ viết 1 dấu X vào hàng ghi tên bạn đó. Mỗi dấu X là một lần đưa bóng vào rổ. Với mỗi lần một bạn ném trượt, Rô – bốt viết một dấu O vào hàng ghi tên bạn đó. Mỗi dấu O là một lần ném trượt. Rồi dựa vào số dấu X, Rô – bốt sẽ biết được số lần đưa bóng vào rổ của mỗi bạn.  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và quan sát phần ghi chép số liệu của Rô – bốt, nêu số lần đưa bóng vào rổ của mỗi bạn.  - Yêu cầu HS nêu số lần ném trượt của mỗi bạn.  - GV cùng HS nhắc lại các bước thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thông qua một hoặc hai tình huống cụ thể để HS nắm được cách thực hiện. | - HS lắng nghe - trả lời.  - Quan sát xem có những đồ vật nào, đếm và ghi chép lại số lượng của từng loại đồ vật.  - Ví dụ như đếm số lượng các đồ vật trong phòng thì các đồ vật không hề di chuyển, cúng ta có thể quan sát rồi đếm các đồ vật đó trong từng khoảng thời gian ngắn.  - Trong tranh có bạn Mai, Việt, Nam và Rô – bốt.  - Quả bóng rổ, cột bóng rổ và bối cảnh trên sân chơi.  - Các bạn Mai, Nam và Việt đang chơi bóng rổ. Rô – bốt đang ghi chép.  - HS nêu  - HS nêu |
| **3. Thực hành (10 phút)**  **Bài 1:** Gọi HS đọc yêu cầu bài  **-** Các bạn lớp 3Ađã góp những loại đồ dùng học tập nào?  **-** Các bạn đã góp được bao nhiêu đồ vật mỗi loại?  - Trong số đồ vật góp được, đồ vật nào có nhiều nhất, đồ vật nào có ít nhất?  **Bài 2:** Gọi HS đọc yêu cầu bài  **-** GV yêu cầu HS quan sát, phân loại, đếm và ghi chép số lượng đồ vật trong phòng học theo dạng:  - Có bao nhiêu đồ vật dạng hình tròn ?  - Có bao nhiêu đồ vật dạng hình tam giác ?  - Có bao nhiêu đồ vật dạng hình vuông ?  - Trong số đồ vật đó, đồ vật nào có nhiều nhất, đồ vật nào có ít nhất? | **Bài 1:** 3 – 4 HS đọc.  **-** Các bạn lớp 3Ađã góp những loại đồ dùng học tập, đó là : vở, bút chì, bút mực.  - Các bạn đã góp được 18 quyển vở, 29 chiếc bút chì và 6 chiếc bút mực.  - Trong số đồ vật góp được bút chì là nhiều nhất, bút mực là ít nhất.  **Bài 2:** 3 – 4 HS đọc.  - HS lắng nghe quan sát và trả lời |
| **3. Vận dụng (5 phút)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước.  - Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.  - Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| **TIẾT 2: PHÂN LOẠI, THU THẬP, GHI CHÉP SỐ LIỆU. BẢNG SỐ LIỆU**  **Ngày dạy: 25/4/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi “hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.  - GV yêu cầu HS phân loại, đếm và ghi chép số lượng đồ vật trong phòng học theo dạng:  - Có bao nhiêu đồ vật dạng hình tròn ?  - Có bao nhiêu đồ vật dạng hình tam giác ?  - Có bao nhiêu đồ vật dạng hình vuông ?  - Trong số đồ vật đó, đồ vật nào có nhiều nhất, đồ vật nào có ít nhất?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS trả lời |
| **2, Khám phá (15 phút)**  - GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu tình huống thực tế được nêu trong phần khám phá SGK.  - Nhìn vào bảng số liệu các em thấy bảng có mấy hàng ? Hàng thứ nhất ghi những gì? Hàng thứ hai ghi gì ?  - Ba môn thể thao ghi trong bảng là những môn nào?  - Các môn thể thao đó có bao nhiêu bạn tham gia? Trong các môn tham gia đó môn nào có số bạn tham gia nhiều nhất, ? Môn nào có số bạn tham gia ít nhất? | - HS đọc và trả lời câu hỏi.  - Nhìn vào bảng số liệu các em thấy bảng có hai hàng. Hàng thứ nhất ghi tên các môn thể thao. Hàng thứ hai ghi số lượng các bạn tham gia thi đấu của mỗi môn.  - Ba môn thể thao ghi trong bảng là:  Kéo co, chạy tiếp sức, nhảy bao bố.  - Môn kéo co có 15 bạn tham gia, chạy tiếp sức có 5 bạn tham gia, nhảy bao bố có 8 bạn tham gia. Trong các môn tham gia đó môn kéo co có số bạn tham gia nhiều nhất, Môn chạy tiếp sức có số bạn tham gia ít nhất. |
| **3. Thực hành (10 phút)**  **Bài 1:** Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS quan sát bảng số liệu về vật nuôi trong trang trại và cho biết bảng gồm bao nhiêu hàng, mỗi hàng cho biết thông tin gì?  **-** Trong trang trại có những loại vật nuôi nào? Mỗi loại có bao nhiêu con?  - Trong trang trại, loại vật nuôi nào ít nhất? Loại vật nuôi nào nhiều nhất?  **Bài 2:** Gọi HS đọc yêu cầu bài  **-** Yêu cầu HS quan sát bảng số liệu về số quyển sách bán được trong ba tháng đầu năm của một cửa hàng sách và cho biết số lượng đó được thống kê theo những tiêu chí nào?  a) Trong tháng 2, cửa hàng bán được bao nhiêu quyển sách mỗi loại ?  b) Mỗi tháng cửa hàng bán được bao nhiêu quyển truyện tranh ?  c) Trong tháng 1, cửa hàng bán được tất cả bao nhiêu quyển sách ? | **Bài 1:** 3 – 4 HS đọc.  - HS quan sát và trả lời.  - Bảng số liệu về vật nuôi trong trang trại gồm hai hàng, Hàng thứ nhất ghi tên loại vật nuôi. Hàng thứ hai ghi số lượng các con vật nuôi.  **-** Trong trang trại có những loại vật nuôi: Bò, Gà, Lợn, Dê. Bò có 45 con, Gà có 120 con, Lợn có 78 con, Dê có 36 con.  - Trong trang trại, loại vật nuôi Dê ít nhất. Loại vật nuôi Gà nhiều nhất.  **Bài 2:** 3 – 4 HS đọc.  - HS lắng nghe quan sát và trả lời.  - Số lượng bán ra trong tháng của hai loại sách: sách khoa học và truyện tranh.  + Trong tháng 2, cửa hàng bán được 200 quyển Sách khoa học, 540 quyển Truyện tranh.  - Số truyện tranh tháng 1 cửa hàng bán : 400 quyển, tháng 2 bán : 540 quyển, tháng 3 bán 612 quyển.  - Trong tháng 1, cửa hàng bán được tất cả 280 quyển sách. |
| **4. Vận dụng (5 phút)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước.  - Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.  - Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| **TIẾT 3: PHÂN LOẠI, THU THẬP, GHI CHÉP SỐ LIỆU. BẢNG SỐ LIỆU**  **Ngày dạy: 26/4/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi “hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.  - Trong trang trại có những loại vật nuôi nào? Mỗi loại có bao nhiêu con?  - Trong trang trại, loại vật nuôi nào ít nhất? Loại vật nuôi nào nhiều nhất?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trong trang trại có những loại vật nuôi: Bò, Gà, Lợn, Dê. Bò có 45 con, Gà có 120 con, Lợn có 78 con, Dê có 36 con.  - Trong trang trại, loại vật nuôi Dê ít nhất. Loại vật nuôi Gà nhiều nhất. |
| **2. Luyện tập (27 phút)**  **Bài 1:** Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS quan sát bảng số liệu về số giờ đọc sách của các bạn nhỏ trong một tuần và cho biết bảng gồm bao nhiêu hàng, mỗi hàng cho biết thông tin gì?  a) Mỗi bạn dành bao nhiêu giờ để đọc sách?  b) Bạn nào dành nhiều thời gian đọc sách nhất?  **Bài 2:** Gọi HS đọc yêu cầu bài  **-** Yêu cầu HS đọc đề bài và hoàn thành bảng số liệu trong câu a.  - Những ngày có nhiệt độ xuống dưới 10 C là ngày nào?  **Bài 3:** Gọi HS đọc yêu cầu bài  **-** Yêu cầu HS đọc đề bài và hoàn thành bảng số liệu trong câu a.  b) Dựa vào bảng số liệu trên trả lời câu hỏi:  - Lớp nào có nhiều hơn 30 học sinh?  - Lớp nào có nhiều học sinh nữ nhất ? Lớp nào có ít học sinh nữ nhất ?  - Những lớp nào có số học sinh nam bằng nhau? | **Bài 1:** 3 – 4 HS đọc.  - HS quan sát và trả lời.  - HS lắng nghe quan sát và trả lời.  - Bảng gồm hai hàng, hàng thứ nhất cho biết tên của các bạn. Hàng thứ hai cho biết số giờ đọc sách của mỗi bạn.  - Số giờ đọc sách của mỗi bạn là: Việt 7 giờ, Mai 9 giờ, Nam 10 giờ, Rô – bốt 8 giờ.  - Bạn Nam dành nhiều thời gian đọc sách nhất.  **Bài 2**: Số?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Ngày/ Nhiệt độ | 1 | 2 | 3 | | Cao nhất | 17 C | 19 C | 12 C | | Thấp nhất | 10 C | 11 C | 7 C |   - Những ngày có nhiệt độ xuống dưới 10 C là ngày 3.  **Bài 3:** a) Số?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Lớp/  Số HS | 3A | 3B | 3C | | Nam | 15 | **15** | 20 | | Nữ | **15** | 18 | 11 | | Cả lớp | 30 | 33 | **31** |   - Lớp 3 B và 3C có nhiều hơn 30 học sinh.  - Lớp 3 B có nhiều học sinh nữ nhất.  - Lớp 3A, 3B có số học sinh nam bằng nhau. |
| **3. Vận dụng (3 phút)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước.  - Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.  - Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

*~•~•~~•~•~~•~•~🟔~•~•~•~•~•~•~•~•~*

**LUYỆN TOÁN**

**ÔN LUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Thực hiện được phép nhân, chia trong phạm vi 100 000.

+ Tính nhẩm được giá trị của biểu thức có phép nhân, chia, dấu ngoặc và liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn.

+ Tính được giá trị của biểu thức có phép nhân, chia và không có dấu ngoặc.

+ Giải được bài toán thực tế liên quan tới phép nhân, chia.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **LUYỆN TOÁN: ÔN LUYỆN**  **Ngày dạy: 25/4/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi: Truyền điện  (nội dung về các phép tính nhân chia số tròn nghìn với số có 1 chữ số.  - GV tổng kết trò chơi, nhận xét, kết nối vào bài  - GV ghi bảng tên bài | - HS tích cực tham gia trò chơi.  - HS chú ý  - GV mở vở ghi tên bài |
| **2.** **Luyện tập, thực hành (25 phút)**  **\* Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 2,3/ 97 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5 / 97, 98 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **\* Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: (VBT tr.97)**  **Để đến kho báu, Rô-bốt phải đi qua các đoạn đường ghi phép tính có kết quả lớn hơn 6 000. Em hãy tìm đường cho Rô-bốt đi đến kho báu rồi tô màu vào đường đi đó.**  - GV gọi HS đọc YC bài.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày và yêu câu hS giải thích cách làm  - NX, tuyên dương  - GV hỏi: BT củng cố cho em kiến thức gì? | - 2 -3 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.  - 1-2 HS thảo luận  - 2 nhóm báo cáo kết quả.  (Đường đi từ A – D – B – C – G).  - Dưới lớp nhận xét, sửa sai (nếu có).  - HS TL: BT củng cố thứ tự thự hiện phép tính và cách nhẩm với số tròn nghìn. |
| **\* Bài 2: Đặt tính rồi tính (VBT/98)**  - GV hỏi: Bài tập yêu cầu em làm gì?  - GV cho HS nhắc lại cách thực hiện phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000.  - GV tổ chức cho HS làm bài trên nháp rồi chữa bài.  - GV gọi HS lên bảng chữa bài, nêu cách thực hiện từng phép tính.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng | - 1-2 HS nêu yêu cầu bài: Đặt tính rồi tính.  - HS nhắc lại  - HS cả lớp làm trên nháp  - 4 HS lên bảng chữa bài, nêu cách thực hiện từng phép tính.  - HS đổi chéo nháp, tự sửa sai (nếu có) |
| ***Bài 3: Tính giá trị của biểu thức. (VBT/98)***  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV yêu cầu HS nêu cách làm.  - GV cho HS làm bài vào nháp. GV quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng.  - HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: BT củng cố rèn kĩ năng thực hiện tính biểu thức. | - 2 -3 HS đọc to. Cả lớp đọc thầm.  - Thực hiện các phép tính theeo các quy luật sau:  + Trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau.  + Nhân chia trước, cộng trừ sau.  + Phép tính chỉ có các dấu cộng, trừ hoặc nhân, chia thực hiện từ bên trái sang phải.  - HS làm bài cá nhân, đổi chéo nháp kiểm tra.  - HS chia sẻ. |
| **\* Bài 4: (VBT/98)**  - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài  - GV hướng dẫn HS cần phân tích đề bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Bài toán cần dùng mấy bước tính?  - GV cho HS làm bài vào vở. GV quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng.  - GV cho HS trình bày bài  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt bài làm đúng  - GV chốt:BT củng cố cách giải và trình bày bài giải toán có lời văn | - 2 -3 HS đọc to. Cả lớp đọc thầm.  - HS nêu:  + Bài toán cho biết trong 3 giờ đầu, mỗi giờ chú Hùng đi được 13 120 m. Trong 1 giờ tiếp theo, chú Hùng đi được 9 560 m.  + BT hỏi chú Hùng đã đi quãng đường dài bao nhiêu mét.  + 1 bước tính  - HS làm bài vào vở  - HS trình bày bài làm trước lớp  Bài giải  Chú Hùng đã đi quãng đường dài số km là:  13 120 + 9 560 = 22 680 (km)  Đáp số: 22 680 km.  - HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **\* Bài 5: Viết chữ số thích hợp vào o trống. (VBT/98)**  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV yêu cầu HS nêu cách làm.  - GV cho HS làm bài vào nháp. GV quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng.  - HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: BT củng cố rèn kĩ năng thực hiện tính nhân chia. | - 2 -3 HS đọc to. Cả lớp đọc thầm.  - HS nêu các bước thực hiện.  - HS làm bài cá nhân, đổi chéo nháp kiểm tra.  - HS chia sẻ. |
| **3. Vận dụng (5 phút)**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS | - HS nhắc lại tên bài.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

*~•~•~~•~•~~•~•~🟔~•~•~•~•~•~•~•~•~*